

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H T
TỈNH T N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Truyền;

Ông Nguyễn Quốc Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Châu L (tên gọi khác: T), sinh năm 1989, tại tỉnh T N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Nhà số 14, tổ 5, ấp L K, xã Long Thành N, thị xã H T, tỉnh T N; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Châu B, sinh năm 1957 và bà Liêu Thị Ngọc L, sinh năm 1955; vợ: Lâm Thị Bích L, sinh năm 1997 (đã ly hôn, con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 07/2012/HSST ngày 19/01/2012, Tòa án nhân dân thị xã H Th áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và bồi thường thiệt hại số tiền 17.159.000 đồng, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Chủ tịch UBND xã Long Thành N, thị xã H T căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn

06 tháng. Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, tạm giam ngày 14/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hoàng C (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1996, tại tỉnh T N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Nhà số 434, tổ 6, ấp Long K, xã Long Thành N, thị xã H T, tỉnh T N; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1970 và Võ Ngọc O, sinh năm 1972; vợ: Lâm Huỳnh N, sinh năm 1998 con: có 01 người sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2023, tạm giam ngày 17/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Ngọc G (tên gọi khác: Cà P), sinh năm 2003, tại tỉnh T N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Nhà số 02, tổ 01, ấp Giang Tân, xã Long Thành N, thị xã H T, tỉnh T N; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị N, không rõ năm sinh; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam ngày 09/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn B B (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/1/2005, tại tỉnh T N. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 4, ấp C, xã An Th, huyện B C, tỉnh T N; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 13, ấp Trường G, xã Trường T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long V, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1988; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam ngày 09/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn B B là ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 78, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh T (ông nội bị cáo B), có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Trung Th, sinh năm 1987, tại hẻm 28 đường T thuộc ấp L, xã T, thị xã H tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/5/2023, các bị cáo Phan Châu L, Trần Hoàng C, Phạm Ngọc G (tên gọi khác Cà Phon), Nguyễn B B (17 năm 06 tháng 09 ngày tuổi) và đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) gặp nhau trước trường tiểu học Lê Lai thuộc thị xã H, tỉnh T. Tại đây, cả nhóm rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lúc này, bị cáo C điều khiển xe mô tô Wave màu xanh của bị cáo C (không nhớ biển số) chở bị cáo L, còn Đ điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ của Đ (không rõ biển số) chở bị cáo G ngồi giữa, bị cáo B

ngôi phía sau đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang nhà của bà Lê Thị Trung Th, sinh năm 1987, tại hẻm 28 đường Trần Phú thuộc ấp, xã, thị xã H, tỉnh T, thấy không có người trông coi nên cả nhóm dừng lại. Bị cáo L dùng 01 cây kiếm trong xe của bị cáo C cắt hàng rào lưới B40 rồi cùng bị cáo C vào trong tìm tài sản để trộm.

Bị cáo B cùng các bị cáo G, Đô đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo L vào trong sân nhà lấy trộm 01 cây thang nhôm màu bạc, loại gấp, không rõ nhãn hiệu, cao khoảng 02m và 01 máy khoan, nhãn hiệu MULER, loại 810W, màu xanh. Bị cáo C lấy 01 xe rùa, không rõ nhãn hiệu rồi cả nhóm cùng nhau đem về khu đất trống trước Trường tiểu học Lê Lai để cất giấu. Sau đó đi về nhà bị cáo L.

Khoảng 30 phút sau, bị cáo C điều khiển xe mô tô Wave màu xanh của bị cáo C chở các bị cáo B và L quay lại nhà của bà Thuỷ để tiếp tục tìm tài sản trộm, còn các bị cáo Đô và G ở lại nhà của bị cáo L (Khi các bị cáo C, B và L đi thì bị cáo G biết là tiếp tục đến nhà bà Thuỷ để tìm tài sản trộm). Khi đến nơi, bị cáo L đục cửa phía sau nhà vào bên trong, các bị cáo C và B vào phòng ngủ tìm tài sản nhưng không có nên bị cáo B quay ra ngoài cảnh giới, bị cáo L đi vào phía trước nhà lấy trộm 01 Tivi hiệu Samsung 55 inch, màu đen và 01 thùng loa nhãn hiệu NanoMax, màu đen, cao khoảng 80cm.

Sau đó, bị cáo C điều khiển xe mô tô chở các bị cáo L, B cùng đem Tivi về cất giấu tại bãi đất trống trước trường Lê Lai rồi cùng nhau về nhà L, còn thùng loa thì cất giấu tại bụi cây cách nhà bà Thuỷ khoảng 10m. Một lúc sau, bị cáo C điều khiển xe mô tô chở bị cáo G đến nơi cất giấu thùng loa trước đó lấy thùng loa đem đến nhà anh Nguyễn Văn Tr (tên thường gọi Chó con), sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp, xã, thị xã để cất giấu nhưng anh Tr không có ở nhà nên các bị cáo C và G để thùng loa trước nhà (do nhà không có cửa rào) rồi cả hai bị cáo quay về khu đất trống trước trường Lê Lai tiếp tục lấy Tivi đem về đến nhà của Phạm Thành T, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp L, xã, thị xã H để cất giấu nhưng T không có ở nhà nên các bị cáo C và G giấu Tivi phía bên hông nhà của T (do nhà T không khóa cửa rào).

Đến khoảng 06 giờ ngày 22/5/2023, bị cáo C đến nhà Tr lấy thùng loa mang đi bán cho ông Hà Nguyên H, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp L, xã L, thị xã H với số tiền 150.000 đồng, chia cho các bị cáo L và G tiêu xài cá nhân (số tiền này bị cáo L giữ không đưa cho bị cáo G).

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo C điều khiển xe mô tô chở bị cáo B mang cây thang nhôm đến vừa ve chai trên đường Trần Phú thuộc ấp L, xã T, thị xã H do ông Huỳnh Thái D, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G,

tỉnh T làm chủ bán được 70.000 đồng (không nhớ người mua), hiện cây thang chưa thu hồi được.

Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo C điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đến nhà Ngô Thanh Th, sinh năm 1990, ngụ ấp L, xã T, thị xã H bán Tivi được số tiền 700.000 đồng và mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Riêng xe rửa và máy khoan, bị cáo L đem về nhà cất giấu, sau đó bị cáo L bán máy khoan cho người đi đường được 200.000 đồng nên không thu hồi được.

* Tại Kết luận định giá số 38/KLĐG-TTHS, ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 Tivi màu đen, hiệu Samsung, loại 55 inch, mẫu sản phẩm: QA55LS03AAK, tình trạng đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá 14.630.000 đồng; 01 thùng loa nhãn hiệu Nanomax màu đen, cao khoảng 80cm, tình trạng đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá 1.910.000 đồng; 01 máy khoan nhãn hiệu MULER, loại 810W, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá 600.000 đồng; 01 xe rửa bằng kim loại màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá 350.000 đồng; 01 thang nhôm màu bạc, loại gấp, không rõ nhãn hiệu, cao khoảng 02m, tình trạng đã qua sử dụng có giá 540.000 đồng. Tổng cộng là 18.030.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Bị hại Lê Thị Trung Th đã nhận lại tài sản là 01 tivi, 01 xe rửa, 01 thùng loa.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Trung Th đã nhận số tiền 1.140.000 đồng nên bà Thuỷ không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Đối với người tên Đ, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Ngô Thanh Th, Nguyễn Thành C, Hà Nguyên H, Huỳnh Thái D là những người đã mua tài sản trộm từ các bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với việc bị cáo C khai mua ma túy của Ngô Thanh Th về cùng sử dụng chung với các bị cáo L, B, G. Qua đối chất, Th không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo C và không thu giữ được chứng cứ liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSHT ngày 19-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phan Châu L, Trần Hoàng C, Phạm Ngọc G, Nguyễn B Về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm h, o khoản 1 Điều

52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Châu L từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng C, bị cáo Phạm Ngọc G từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, các điều 90, 91, 101, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn B B từ 03 tháng đến 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Vật chứng đã xử lý xong, không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn ăm hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Lúc 22 giờ ngày 21/5/2023, tại nhà không số, hẻm 28 đường Trần Phú thuộc ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh T, các bị cáo Phan Châu L, Trần Hoàng C, Phạm Ngọc G, Nguyễn B B đã cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản của bà Lê Thị Trung Th, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.030.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo L chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị cáo L, C, G xúi giục bị cáo B dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo L, C, G chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo L, C, G và B đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn ăm hối cải, bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, G và B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên có căn cứ cho bị cáo B hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Ngoài việc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử còn xem xét vai trò của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Các bị cáo L, C và G xúi giục bị cáo B dưới 18 tuổi phạm tội, trong đó bị cáo L phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo B phạm tội khi dưới 18 tuổi nên chịu hình phạt thấp nhất.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng thu giữ: đã trả lại cho bị hại.

[5] Về bồi thường thiệt hại: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Châu L(tên gọi khác: T), Trần Hoàng C(tên gọi khác: Không có), Phạm Ngọc G(tên gọi khác: Cà P), Nguyễn B B(tên gọi khác: Không có) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Châu L01 (Một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 11-10-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng C09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 14-10-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc G09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 09-12-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 90, 91, 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn B B03 (Ba) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 09-12-2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Các bị cáo Phan Châu L, Trần Hoàng C, Phạm Ngọc G, Nguyễn B Bmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- CC THADS thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thùy Trang